

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2017 trong lĩnh vực Nông nghiệp (thời gian báo cáo từ ngày 05/9/2017 – 15/10/2017)

Thực hiện Quyết định số: 3354/QĐ- UBND, ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2017; Kế hoạch số: 71/KH- BCĐLNATTP ngày 30/8/2017, của Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm Tỉnh, Kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2017; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã Ban hành công văn số 2918/SNN&PTNT-QLCL ngày 05/9/2017 về việc thực hiện Kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2017; Quyết định số: 912/QĐ – SNNPTNT, ngày 08/9/2017, và Quyết định số: 992/QĐ – SNNPTNT, ngày 06/10 /2017 của Giám đốc Sở, Quyết định thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật đối với các tổ chức cá nhân sản xuất, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản; các cơ sở giết mổ gia súc gia cầm trên địa bàn huyện: Hải Hà, Đầm Hà, Tiên Yên, Ba Chẽ và thành phố Móng Cái, Cẩm Phả (từ ngày 12/9 – 13/10/2017). Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở, quán triệt thực hiện văn bản số: 7242/UBND – VX2, ngày 28/9/2017 của UBND Tỉnh về việc tổ chức hoạt động Tết Trung thu;

- Thực hiện Quyết định số: 3354/QĐ- UBND, ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản cử 02 cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP số 01 và 02 của Tỉnh và làm Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP số 3. Triển khai Kế hoạch kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm của tỉnh trong dịp Tết Trung thu năm 2017 tại 05 địa phương: Thành phố Hạ Long, Uông Bí, thị xã Quảng Yên, Đông Triều và huyện Hoành Bồ. Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ vào tình hình thực tế đã ban hành các công văn, Quyết định thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trong dịp Tết Trung thu năm 2017.

II. Các hoạt động đã triển khai:

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai

TT	Hoạt động	Số lượng	Số người tham dự/phạm vi bao phủ
1	Hội nghị	01	50 người (Phối hợp với UBND thị xã Đông Triều)
2	Tập huấn	13 lớp	531 người (Đông Triều, Hoành Bồ, Quảng Yên, Tiên Yên, Hải Hà, Ba Chẽ, thành phố: Hạ Long)

4	Áp phích	10 cái	Quảng Yên, Đông Triều
6	Băng đĩa	25 đĩa	Đông Triều, Quảng Yên
8	Sổ tay	300 cuốn	(Đông Triều, Hoàn Bồ, Quảng Yên, Tiên Yên, Hải Hà)

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra:

2.1. Việc tổ chức các đoàn Thanh tra, kiểm tra (12 đoàn thanh, kiểm tra):

a) Đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP số 03 của Tỉnh:

Đã làm việc với 07 Ban chỉ đạo liên ngành ATTP (BCĐ) cấp huyện và cấp xã; kiểm tra 19 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tại 05 địa phương (gồm: 10 cơ sở kinh doanh, 01 cơ sở sản xuất, 08 cơ sở chế biến). Kết quả kiểm tra: Các cơ sở được kiểm tra chấp hành khá đầy đủ các quy định pháp luật về ATTP. Số cơ sở có vi phạm là 03/19 cơ sở. Đoàn kiểm tra LNATTP tỉnh đã lập biên bản kiểm tra, yêu cầu các cơ sở khắc phục và giao cho BCĐLNATTP địa phương đôn đốc kiểm tra các cơ sở, duy trì đủ điều kiện ATTP trong sản xuất kinh doanh thực phẩm và và báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo LNATTP Tỉnh. Lấy 01 mẫu rượu Test nhanh chỉ tiêu Methanol. Kết quả âm tính (-) với Methanol. Xử lý vi phạm hành chính: Không.

b) Các đơn vị trực thuộc Sở:

- **Thanh tra Sở**, phối hợp với các đơn vị, tổ chức 03 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật đối với các tổ chức cá nhân sản xuất, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản; các cơ sở giết mổ gia súc gia cầm trên địa bàn huyện Hải Hà, Đầm Hà, Tiên Yên, Ba Chẽ; thành phố Móng Cái, Cẩm Phả: Kết quả xử lý VPHC trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp, ATTP: 15 cá nhân vi phạm, với số tiền xử phạt là 52 triệu đồng.

- **Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản**: Đã kiểm tra (theo Thông tư 45/2014/TT- BNNPTNT), 09 cơ sở (trong đó 05 cơ sở kinh doanh, 04 cơ sở chế biến) 06 cơ sở kiểm tra xếp loại B; 02 cơ sở kiểm tra định kỳ xếp loại B; 01 cơ sở kiểm tra đột xuất (không vi phạm). Chi cục đã lấy 151 mẫu giám sát ATTP. Kết quả: 151 mẫu hiện nay đã có kết quả phân tích; có 06 mẫu (4%) không đảm bảo ATTP. Chi cục Thông báo kết quả đến cơ sở có mẫu không bảo đảm ATTP, đề nghị cơ sở thực hiện truy xuất nguồn gốc và thành lập Đoàn thẩm tra báo cáo kết quả truy xuất nguồn gốc thực phẩm không bảo đảm an toàn, tăng cường lấy mẫu giám sát các cơ sở có mẫu vi phạm.

- **Chi cục Trồng trọt và BVTV**: Kiểm tra: 03 cơ sở (02 kinh doanh, 01 cơ sở sản xuất). Kết quả cơ sở đạt yêu cầu đề cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật và Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP

- **Chi cục Chăn và Thú y**: Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y và giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 07 cơ sở (04 kinh doanh, 03 chế biến).

- **Chi cục Thủy sản**: Kiểm tra, đánh giá xếp loại 63 tàu đạt loại B; trong đó 16 tàu cá hoàn thành các thủ tục cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

2.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất	65	65	100%
2	Sơ chế, chế biến	18	15	83%
3	Kinh doanh	37	25	66%
	Tổng số (1 + 2 + 3)	120	105	87%

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	120	
2	Số cơ sở có vi phạm	22	18%
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	19	86%
Trong đó:			
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo	0	
	Số cơ sở bị phạt tiền	15	
	Tổng số tiền phạt	52.000.000	
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
	Số cơ sở bị đóng cửa	0	
	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	0	
	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành	0	
	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	04	
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	0	
	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	0	
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	0	
	Các xử lý khác	04	
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu.

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc BVTV	0	0	0
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi.....	0	0	0
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	0	0	0
4	Điều kiện về con người	0	0	
5	Công bố sản phẩm	0	0	
6	Vi phạm khác (Thiếu giấy chứng nhận sức khỏe, giấy xác nhận....)	120	22	18%

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hoá lý	151	01	
1.2	Vi sinh		05	
	Tổng số XN labo	151	06	
2	Xét nghiệm nhanh	01	0	
3	Cộng	152	06	4%

III. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm.

- Công tác quản lý nhà nước về ATTP thuộc phạm vi quản lý của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đi vào nề nếp; công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành được tăng cường; thực hiện tốt công tác giám sát môi nguy gây ô nhiễm thực phẩm;

- Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản: Cơ bản chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về bảo đảm ATTP về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, chủ cơ sở, người trực tiếp kinh doanh đều được tập huấn kiến thức ATTP và khám sức khoẻ theo quy định.

2. Tồn tại.

Công tác quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản theo phân cấp tại các địa phương, đặc biệt là các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ còn gặp nhiều khó khăn; các hoạt động truyền thông về ATTP còn hạn chế.

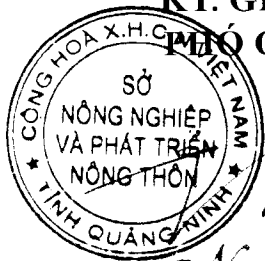
3. Đề nghị.

Đề nghị UBND, BCĐLNATTP các địa phương tiếp tục kiện toàn BCĐ và phân công rõ trách nhiệm thành viên BCĐ, nhất là BCĐLNATTP cấp xã; tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT và Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT theo Quyết định phân công, phân cấp của UBND Tỉnh trong lĩnh vực ATTP nông nghiệp. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh Quảng Ninh để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- BCĐLNATTP Tỉnh;
- Sở Y tế (Chi cục ATVSTP đề t/h);
- LĐ Sở: GD (b/c), PGĐ_{NN, TS};
- Chi cục: CNTY, TTBVTV, QLCL, TS, T.Tra Sở (t/h);
- Lưu: VP, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Đức